

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1780/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế
nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 427/SYT-KHTC ngày 18/02/2021 về việc sửa đổi, thay thế Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 20/04/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1046/TTr-STNMT ngày 30/3/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

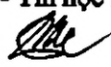
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP/UB;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NL₂



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

KẾ HOẠCH
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/4 /2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại.
- Chất thải y tế nguy hại (CTYTNH) phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý đạt tỷ lệ tối đa có thể.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ cơ sở y tế trong công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

2. Yêu cầu:

- CTYTNH phải được thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển xử lý đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- CTYTNH phải được thu gom, phân loại riêng theo quy định về quản lý chất thải y tế và phân loại riêng với chất thải y tế thông thường ngay tại nguồn phát sinh và tại thời điểm phát sinh.
- Đến năm 2025: 100% lượng CTYTNH tại các cơ sở y tế được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1.1. Tổng quan về các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

Tính đến hết năm 2020, số lượng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh bao gồm: 01 bệnh viện đa khoa tỉnh, 05 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; 06 bệnh viện tuyến huyện; 01 Bệnh viện đa khoa khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; 07 Trung tâm y tế huyện (có giường bệnh); 03 Trung tâm Y tế tuyến tỉnh (*Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm Pháp Y và Giám định Y khoa*); 02 chi cục; 06 Trung tâm y tế tuyến huyện (không có giường bệnh); 216 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 01 cơ sở đào tạo; 03 bệnh viện tư nhân; 251 phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân đóng trên địa bàn.

1.2. Hiện trạng phát sinh chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

TT	Tên cơ sở	Chất thải phát sinh		Biện pháp xử lý CTYTNH hiện nay
		Chất thải sinh hoạt (kg/ngày)	CTYTNH (kg/ngày)	
A	CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH			
I	Bệnh viện tuyến tỉnh (06 BV)	2.080	193	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1.500	150	Hệ thống hấp uớt; thuê đơn vị có chức năng xử lý
2	Bệnh viện Y học cổ truyền	200	15	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
3	Bệnh viện Phục hồi Chức năng	160	12	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
4	Bệnh viện Phổi	100	8	Lò đốt của bệnh viện
5	Bệnh viện Tâm thần	70	4	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
6	Bệnh viện Mắt	50	4	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
II	Bệnh viện tuyến huyện (7 BV)	1.730	186	
1	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh	400	40	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	250	25	Lò đốt của bệnh viện; Thuê đơn vị có chức năng xử lý
3	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	450	47	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	180	20	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
5	Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	200	27	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
6	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà	180	20	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
7	Bệnh viện Đa khoa Khu vực cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo	70	7	Lò đốt của bệnh viện
III	Trung tâm y tế tuyến huyện (có giường bệnh)	1.140	120	
1	Trung tâm y tế huyện Hương Sơn	240	24	Hệ thống hấp uớt

TT	Tên cơ sở	Chất thải phát sinh		Biện pháp xử lý CTYTNH hiện nay
		Chất thải sinh hoạt (kg/ngày)	CTYTNH (kg/ngày)	
2	Trung tâm y tế huyện Vũ Quang	100	10	Lò đốt của bệnh viện
3	Trung tâm y tế huyện Nghi Xuân	170	18	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
4	Trung tâm y tế huyện Can Lộc	200	20	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
5	Trung tâm y tế huyện Thạch Hà	210	24	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
6	Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh	220	24	Hệ thống hấp ướt; Lò đốt của bệnh viện
7	Trung tâm y tế huyện Kỳ Anh	Chưa hoạt động		
IV	Bệnh viện tư nhân (3 BV)	250	15	
	BV đa khoa Sài Gòn - Hà Tĩnh	50	8	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
	BV Hồng Hà (TX Hồng Lĩnh)	40	7	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
	BV TTH Hà Tĩnh	160	Hoạt động khám chữa bệnh từ ngày 01/3/2021	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
V	Trạm Y tế cấp xã (216 trạm)	540	34	Lò đốt thủ công tại trạm; Lò đốt của các bệnh viện; Hệ thống hấp ướt
VI	Phòng khám tư nhân (251 phòng khám)	450	25	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
B	CÁC CƠ SỞ Y TẾ KHÁC	160	14	
I	Trung tâm y tế tuyến tỉnh	40	6	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
II	Trung tâm y tế huyện (không có giường bệnh)	120	8	Thuê đơn vị có chức năng xử lý
	Cộng			
Tổng (kg/ngày đêm)		6.350	587	
Tổng (tấn/năm)		2.318	214	

1.3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1.3.1. Công tác thu gom, phân loại

Hầu hết các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế để phục vụ công tác thu gom, phân loại; theo đó công tác thu gom, phân loại chất thải y tế, CTYTNH đã đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, việc bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế vẫn chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT; một số cơ sở còn sử dụng thiết bị, dụng cụ lưu giữ chất thải y tế nguy hại chưa đúng quy định; cán bộ Trạm y tế xã thực hiện thu gom, phân loại hầu hết chưa được trang bị kiến thức đầy đủ...;

1.3.2. Năng lực xử lý

1.3.2.1. Mô hình xử lý tại chỗ:

- Toàn tỉnh có 15 Bệnh viện/Trung tâm Y tế đã được đầu tư lò đốt 2 buồng gồm: các Bệnh viện đa khoa (*Bệnh viện tỉnh, Hương Khê, Lộc Hà, Cầu Treo, Thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Đức Thọ, thị xã Kỳ Anh*), bệnh viện Phổi và các Trung tâm Y tế (*Hương Sơn, Vũ Quang, Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà*). Tuy nhiên hiện nay nhiều đơn vị đã dừng hoạt động lò đốt hoặc lò đốt hư hỏng phải chuyển sang hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại...;

- Các trạm y tế tuyến xã, có khoảng 50% trạm y tế trên địa bàn đã đầu tư lò đốt rác, tuy nhiên các lò đốt rác này còn mang tính thủ công, chưa đảm bảo các yêu cầu về xử lý CTYTNH theo quy định.

1.3.2.2. Mô hình xử lý theo cụm bằng công nghệ không đốt (hấp ướt)

Theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh, việc xử lý chất thải y tế theo cụm, gồm có:

- **Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh:**

+ **Năng lực xử lý:** công suất tối đa $65\text{kg/h} \times 2 \text{ hệ thống} = 130\text{kg/giờ}$,

+ **Phạm vi xử lý:** xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà.

- **Cụm 2: Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Sơn:**

+ **Năng lực xử lý:** công suất tối đa 35kg/giờ .

+ **Phạm vi xử lý:** xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hương Sơn và các huyện (Hương Khê, Vũ Quang).

- **Cụm 3: Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh:**

+ **Năng lực xử lý:** công suất tối đa 35kg/giờ .

+ **Phạm vi xử lý:** xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và các huyện (Can Lộc, Đức Thọ, Lộc Hà, Nghi Xuân).

Tuy nhiên, quá trình thực hiện xử lý theo mô hình cụm theo Quyết định

1073/QĐ-UBND phát sinh một số khó khăn, bất cập:

- Chi phí xử lý bằng công nghệ không đốt theo mô hình cụm (khoảng 25 nghìn đồng/kg) cao hơn nhiều so với chi phí xử lý của đơn vị bên ngoài có đủ điều kiện xử lý CTYTNH (khoảng 15 nghìn đồng/kg);

- Một số loại CTYTNH không xử lý được theo cụm, như: vật sắc nhọn (dao mổ, kim-tiền, ống-thủy tinh...), chất thải giải phẫu (mô cơ, rau thai...), bím sản phụ sau đẻ và các chất thải nguy hại không lây nhiễm (bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, chai lọ đựng hóa chất có thành phần nguy hại...) không xử lý được nên vẫn phải thuê xử lý (*đây là những loại CTYTNH chiếm tỷ lệ lớn trong toàn bộ CTYTNH phát sinh tại bệnh viện*).

- Các đơn vị (như Vũ Quang, Hương Khê, Lộc Hà...) nằm xa đơn vị chủ cụm dẫn đến việc vận chuyển chất thải từ nơi phát sinh đến đơn vị chủ cụm để xử lý đòi hỏi chi phí lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình vận chuyển; mặt khác một số cơ sở y tế (như Vũ Quang, Hương Khê) nếu hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh (*Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh*) thì phát sinh chi phí vận chuyển cao do ở xa địa bàn và không nằm trên tuyến thu gom, vận chuyển của đơn vị xử lý...;

2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến 2025

2.1. Kế hoạch thu gom, vận chuyển CTYTNH

2.1.1. Phương thức thu gom, phân loại, lưu giữ

Các cơ sở y tế có trách nhiệm thu gom, phân loại, lưu giữ CTYTNH theo đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

2.1.2. Phương thức vận chuyển

2.1.2.1. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ:

Thực hiện vận chuyển CTYTNH từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

2.1.2.2. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm:

Việc vận chuyển CTYTNH từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý cho cụm phải thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

2.1.2.3. Đối với các cơ sở khác:

Thực hiện việc vận chuyển CTYTNH theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

2.1.3. Tần suất vận chuyển:

Tần suất vận chuyển CTYTNH đến cụm xử lý phải phù hợp với tần suất thu gom và thời gian lưu giữ theo quy định.

2.2. Kế hoạch xử lý CTYTNH giai đoạn đến 2025

2.2.1. Xử lý theo cụm cơ sở y tế

Công nghệ được áp dụng xử lý theo mô hình cụm là công nghệ không đốt (hấp ướt kết hợp với nghiền cắt) đã được ngành y tế đầu tư tại 03 đơn vị (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh và Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn*). CTYTNH sau khi được xử lý bằng công nghệ không đốt này sẽ trở thành chất thải y tế thông thường (*theo Văn bản số 352/TCMT-QLCT-CTMT ngày 27/2/2017 của Tổng cục Môi trường*).

- Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

+ Năng lực xử lý: công suất tối đa $65\text{kg/h} \times 2 \text{ hệ thống} = 130\text{kg/giờ}$,

+ Phạm vi xử lý: xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà.

- Cụm 2: Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn:

+ Năng lực xử lý: công suất tối đa 35kg/giờ .

+ Phạm vi xử lý: xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hương Sơn và huyện Đức Thọ.

- Cụm 3: Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh:

+ Năng lực xử lý: công suất tối đa 35kg/giờ .

+ Phạm vi xử lý: xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và các huyện (Can Lộc, Nghi Xuân).

2.2.2. Xử lý tại chỗ

2.2.2.1. Đối với các cơ sở y tế thuộc mô hình cụm:

- Ưu tiên việc xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế theo mô hình cụm bằng công nghệ không đốt để bảo vệ môi trường.

- Đối với các loại CTYTNH không xử lý được theo công nghệ hấp không đốt của mô hình cụm thì các đơn vị trong cụm có thể xử lý CTYTNH cho đơn vị mình tại chỗ bằng lò đốt trong trường hợp lò đốt hoạt động hiệu quả (*đảm bảo kết quả quan trắc định kỳ nằm trong giới hạn cho phép và đáp ứng các tiêu chuẩn khác liên quan theo quy định*) hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý CTYTNH để xử lý theo quy định.

2.2.2.1. Đối với các cơ sở y tế không thuộc mô hình cụm

Các cơ sở y tế không thuộc mô hình cụm có thể tự xử lý CTYTNH phát sinh từ hoạt động của đơn vị bằng công trình xử lý CTYTNH tại chỗ đảm bảo theo quy định hoặc hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý CTYTNH để xử lý theo quy định.

3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến 2025

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế hoặc các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).
- Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm.
- Kinh phí thường xuyên của các đơn vị.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý cho cụm và các nội dung khác trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Kịp thời thông tin, đề xuất và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành trong trường hợp nội dung kế hoạch không phù hợp với điều kiện thực tế hoặc không phù hợp với những nội dung điều chỉnh của các văn bản pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

- Nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 (B) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT và gửi về Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện.

- Chủ trì hướng dẫn các phương pháp xử lý và tiêu hủy chất thải y tế nguy hại

và các biện pháp xử lý nước thải y tế phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm nêu trong Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành trong trường hợp nội dung kế hoạch không phù hợp với điều kiện thực tế hoặc không phù hợp với những nội dung điều chỉnh của các văn bản pháp luật.

- Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải y tế nguy hại.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch.

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, xem xét, tham mưu UBND tỉnh phương án đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Kế hoạch rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để thực hiện tốt công tác quản lý về chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

7. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

9. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phân công 01 Lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

- Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục số 08 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế). Đối với cơ sở xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm, sử dụng Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế chứng từ chất thải y tế nguy hại. Đối với cơ sở y tế thuê đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại, định kỳ hàng tháng xuất 01 bộ chứng từ chất thải nguy hại cho lượng chất thải y tế nguy hại đã chuyển giao trong tháng theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

- Lập và lưu giữ hồ sơ quản lý chất thải y tế theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan. Hằng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 16 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cụm xử lý

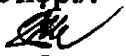
Ngoài việc thực hiện các quy định tại Mục 9 phần IV của Kế hoạch này, người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cụm xử lý phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo nội dung trong Kế hoạch này;

- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm hoặc các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý.

- Chịu trách nhiệm quản lý đối với chất thải y tế nguy hại sau khi được xử lý, hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện, năng lực xử lý theo các quy định hiện hành.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án giải quyết gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn để xem xét tham mưu điều chỉnh phù hợp./.


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH, GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025
(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý CTYTNH (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
I	Các cụm xử lý				
1	Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh	130kg/h	Xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị chủ cụm/đơn vị bên ngoài vận chuyển đảm bảo theo quy định
2	Cụm 2: Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	35kg/h	Xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hương Sơn và huyện Đức Thọ.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị chủ cụm/đơn vị bên ngoài vận chuyển đảm bảo theo quy định
3	Cụm 3: Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh	35kg/h	Xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Can Lộc, Nghi Xuân.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị chủ cụm/đơn vị bên ngoài vận chuyển đảm bảo theo quy định
II	Các cơ sở tự xử lý bằng lò đốt hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý (trong trường hợp lò đốt không còn đảm bảo)				
1	Bệnh viện Phổi	TP Hà Tĩnh	20-25kg/mẻ	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
2	TTYT huyện Vũ Quang	Vũ Quang	20-25kg/mẻ	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
3	BVĐK huyện Hương Khê	Hương Khê	25-30kg/mẻ	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
4	BVĐK huyện Lộc Hà	Lộc Hà	35kg/mẻ	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
5	BVĐKKV cửa khẩu Cầu Treo	Hương Sơn	20-25kg/mẻ	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
III	Các cơ sở thuê đơn vị có chức năng xử lý CTYTNH				

	BVĐK huyện Cẩm Xuyên	Cẩm Xuyên		Tại cơ sở	Đơn vị có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại
	BVĐK thị xã Kỳ Anh	Thị xã Kỳ Anh		Tại cơ sở	
	BVĐK TTH Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh		Tại cơ sở	
	BVĐK Sài Gòn - Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh		Tại cơ sở	
	BVĐK Hồng Hà (TX Hồng Lĩnh)	Thành phố Hà Tĩnh		Tại cơ sở	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

